TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Định hình mô hình tăng trưởng mới: Từ mở rộng quy mô đến nâng cao năng suất

06:01 22/07/2026

Sau nhiều năm duy trì tốc độ tăng trưởng dựa chủ yếu vào mở rộng đầu tư, lao động và xuất khẩu, Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu tạo ra nhiều giá trị hơn trên cùng một nguồn lực. Khi dư địa của mô hình tăng trưởng truyền thống dần thu hẹp, năng suất, đổi mới sáng tạo và chất lượng thể chế được kỳ vọng sẽ trở thành nền tảng quyết định khả năng duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong dài hạn.

Tăng trưởng đang chuyển từ mở rộng quy mô sang tạo giá trị

Trong nhiều năm, kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng chủ yếu nhờ mở rộng đầu tư, gia tăng lực lượng lao động và đẩy mạnh xuất khẩu. Mô hình này giúp nền kinh tế tăng nhanh nhưng cũng bộc lộ giới hạn khi chi phí sản xuất tăng lên, dư địa lao động giá rẻ thu hẹp và cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt.

Bởi vậy, mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn mới không đơn thuần là nâng tốc độ phát triển mà phản ánh yêu cầu chuyển sang một mô hình tạo ra nhiều giá trị hơn trên cùng một lượng vốn, lao động và tài nguyên.



Nâng cao năng suất, đổi mới sáng tạo và hiệu quả sử dụng nguồn lực được xem là nền tảng để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn phát triển mới. Ảnh AI

Thực tế, những định hướng chính sách được ban hành thời gian gần đây đều tập trung vào việc nâng cao chất lượng tăng trưởng thông qua cải cách thể chế, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Theo đánh giá của Công ty Chứng khoán Vietcombank (VCBS), ba nền tảng gồm thể chế, khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế sẽ tạo điều kiện để nền kinh tế hình thành động lực tăng trưởng mới thay vì tiếp tục phụ thuộc chủ yếu vào mở rộng quy mô đầu tư.

Sự thay đổi này cũng đồng nghĩa tốc độ tăng trưởng trong tương lai sẽ được quyết định nhiều hơn bởi năng suất lao động, chất lượng quản trị và khả năng đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

Năng suất trở thành động lực cạnh tranh của nền kinh tế

Một trong những điểm khác biệt của giai đoạn phát triển mới là vai trò của từng khu vực kinh tế không còn được nhìn nhận riêng lẻ mà hướng tới sự bổ trợ lẫn nhau nhằm tạo hiệu quả lan tỏa.

Đối với khu vực đầu tư nước ngoài (FDI), mục tiêu thu hút không còn đặt nặng số lượng dự án mà chuyển sang lựa chọn các dự án có hàm lượng công nghệ cao, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), trung tâm dữ liệu (Data Center),

sản xuất linh kiện điện tử và các ngành tạo giá trị gia tăng lớn.

Trong khi đó, khu vực kinh tế tư nhân được kỳ vọng trở thành lực lượng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm mới và mở rộng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.

Khu vực kinh tế nhà nước tiếp tục giữ vai trò đầu tư vào hạ tầng, năng lượng, logistics và các lĩnh vực nền tảng nhằm tạo điều kiện để khu vực tư nhân và FDI phát triển hiệu quả hơn.

Điểm đáng chú ý là giá trị của mô hình này không nằm ở quy mô của từng khu vực mà ở khả năng kết nối giữa các nguồn lực. Khi doanh nghiệp trong nước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng của khu vực FDI, công nghệ được lan tỏa nhanh hơn và hạ tầng tiếp tục được hoàn thiện, năng suất của toàn nền kinh tế sẽ được cải thiện thay vì chỉ tăng trưởng theo chiều rộng.

Những tín hiệu ban đầu đã xuất hiện khi GDP sáu tháng đầu năm 2026 tăng 8,18%; dòng vốn FDI tiếp tục hướng vào các lĩnh vực công nghệ cao; đầu tư công được thúc đẩy mạnh hơn, trong khi chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo được xác định là các động lực phát triển dài hạn.

Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng dựa nhiều vào công nghệ và năng suất, mục tiêu tăng trưởng hai con số sẽ không chỉ phụ thuộc vào quy mô vốn đầu tư hay tốc độ mở rộng sản xuất. Điều quan trọng hơn là khả năng tạo ra giá trị gia tăng cao hơn trên mỗi đồng vốn, mỗi lao động và mỗi nguồn lực được sử dụng.

Nếu quá trình cải cách thể chế, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được triển khai đồng bộ, nền kinh tế sẽ có thêm dư địa để duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm, đồng thời nâng cao sức chống chịu trước những biến động của môi trường kinh tế quốc tế.

Minh Thành (t/h)